TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Nhinh;

+ Ông Phan Văn Thà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2017, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1995; cư trú tại: ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn V, sinh năm 1984; cư trú tại: ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Lê Văn V chung sống vợ chung năm 2012, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Theo chị N: Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc từ năm 2015. Nguyên nhân do quá trình sống chung, anh chị thường xuyên

cãi nhau về việc quản lý tiền bạc trong gia đình, về cách anh V đối xử với chị và gia đình chị. Khi anh V uống rượu về thì dùng những lời lẽ không tốt xúc phạm gia đình ben vợ. Việc anh chị thường xuyên cãi nhau, hàng xóm láng giềng đều biết. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đã chuyển về nhà mẹ ruột từ năm 2016 và nay chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có một con chung là cháu Lê Phan Vũ P, sinh ngày 21/7/2013, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Chính quyền địa phương nơi anh Lê Văn V cư trú xác định: Anh V có đăng ký hộ khẩu thường tú tại ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh V đang cư trú, sinh sống tại địa phương, nhưng thường xuyên đi vắng. Hàng xóm gần nơi chị N và anh V sinh sống xác nhận anh chị có mẫu thuẫn, có cãi nhau lớn tiếng, khoảng 02 đến 03 ngày một lần nhưng không biết rõ nguyên nhân; hiện nay không thấy anh chị sống chung.

Tại phiên tòa: Chị Phan Thị Hồng N và anh Lê Văn V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, chị N được ly hôn với anh V; giao cho chị N trực tiếp nuôi cháu Lê Phan Vũ P, sinh ngày 21/7/2013; ghi nhận chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; chị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Phan Thị Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lê Văn V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh V chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh V có mâu thuẫn, phát sinh từ năm 2015, chủ yếu do chị N và anh V bất đồng trong cách quản lý tiền bạc, trong cách cư xử của anh V với chị N. Anh V đã vi phạm Điều 19 và 21 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc,

tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Anh chị không còn chung sống vợ chồng từ năm 2016 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở, phù hợp với khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy chị N và anh V có một con chung là cháu Lê Phan Vũ P, sinh ngày 21/7/2013, hiện đang sống với chị N. Chị N yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung. Cháu P còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, yêu cầu này phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng N, chị Phan Thị Hồng N được ly hôn với anh Lê Văn V.

Về con chung: Giao cháu Lê Phan Vũ P, sinh ngày 21/7/2013 cho chị Phan Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Phan Thị Hồng N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Lê Văn V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Hồng N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng khấu trừ chị N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004139 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTr-NV-THA,Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.O.2.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh (đã ký)